

Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ

D K, ngày 06 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thảo Tr - sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông M 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Ché Hữu T - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông M 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thảo Tr và ông Ché Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ché Nguyễn Hữu Tr1, sinh năm 2001 đã thành niên, khỏe mạnh bà Tr và ông T không có yêu cầu giải quyết.

Bà Trương Thị Thảo Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Ché Nguyễn Trúc Trang Th, sinh ngày 12/3/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Tr, ông T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Tr và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Thảo Tr nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho ông Chế Hữu T 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản chung mà bà Tr đã nộp là 6.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001246 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà Tr đã nộp đủ án phí và được hoàn lại 6.400.000 đồng tạm ứng.

Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND thị trấn D K (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 23/7/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**